

Số: /QĐ-SYT Đăk Lăk, ngày tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Cấp mới, cấp lại, thu hồi Giấy phép hành nghề
khám bệnh, chữa bệnh tuần 10 năm 2026

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ TỈNH ĐẮK LẮK

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09 tháng 01 năm 2023;
Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;
Căn cứ Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ Y tế về việc quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;
Căn cứ Quyết định số 37/2025/QĐ-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Y tế tỉnh Đắk Lắk;
Căn cứ Biên bản họp ngày 16 tháng 03 năm 2026 của Tổ thư ký thẩm định hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế;
Theo đề nghị của Trưởng phòng Nghiệp vụ Y Dược, Sở Y tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp mới, cấp lại Giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh cho **20** cá nhân đủ điều kiện (*Chi tiết theo phụ lục I đính kèm*).

Điều 2. Thu hồi **04** Chứng chỉ hành nghề/Giấy phép hành nghề sau cấp mới, cấp lại giấy phép hành nghề (*Chi tiết theo phụ lục II đính kèm*).

Điều 3. Ông (bà) được cấp Giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh tại Điều 1 có trách nhiệm thực hiện đúng phạm vi hành nghề, thời hạn hành nghề và tuân thủ các quy định hiện hành đối với người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

Điều 4. Ông (bà) có tên tại Điều 2 không được sử dụng Chứng chỉ hành nghề do Sở Y tế tỉnh Đắk Lắk đã thu hồi tại Quyết định này để hành nghề khám bệnh, chữa bệnh dưới bất kỳ hình thức nào kể từ ngày Quyết định có hiệu lực. Việc tiếp tục hành nghề khám bệnh, chữa bệnh chỉ được phép khi đã đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo quy định tại Điều 19, Luật Khám bệnh chữa bệnh ngày 09/01/2023.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành. Chánh văn phòng, Trưởng phòng Nghiệp vụ Y Dược, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và Ông (bà) có tên tại Điều 1, Điều 2 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Giám đốc, các PGĐ Sở Y tế;
- Website Sở Y tế (*đăng tải*);
- Lưu: VT, NVYD (01b).

KT GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Hữu Vũ Quang

Phụ lục I
DANH SÁCH CẤP MỚI, CẤP LẠI
GIẤY PHÉP HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH CHỮA BỆNH TUẦN 11 NĂM 2026
(Ban hành kèm theo Quyết định /QĐ-SYT ngày tháng 03 năm 2026 của Sở Y tế)

<i>TT</i>	<i>Họ tên</i>	<i>Ngày sinh</i>	<i>CCCD</i>	<i>Ngày cấp</i>	<i>Nơi cấp</i>	<i>Chức danh CM</i>	<i>Phạm vi hành nghề</i>	<i>Số ký hiệu GPHN</i>	<i>Ngày cấp GPHN</i>	<i>Thời hạn GPHN</i>	<i>Ghi chú</i>
1	Nguyễn Thị Ngân	28/05/2003	066303012490	22/08/2023	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Điều dưỡng	Điều dưỡng	001805/ĐL-GPHN	16/03/2026	16/03/2031	Cấp mới (lần đầu)
2	Hoàng Thị Hồng Liên	26/10/2004	004304001127	18/04/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Điều dưỡng	Điều dưỡng	001806/ĐL-GPHN	16/03/2026	16/03/2031	Cấp mới (lần đầu)
3	Lê Thị Hồng Nhung	16/08/1999	052199011794	31/12/2024	Bộ Công an	Bác sĩ	Y khoa	001807/ĐL-GPHN	16/03/2026	16/03/2031	Cấp mới (lần đầu)
4	Nguyễn Đình Huân	15/08/1997	066097003411	16/09/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Bác sĩ	Chuyên khoa Nội khoa	001808/ĐL-GPHN	16/03/2026	16/03/2031	Cấp mới (lần đầu)
5	H' Hoan Niê Kdăm	31/10/2002	066302001184	13/04/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Điều dưỡng	Điều dưỡng	001809/ĐL-GPHN	16/03/2026	16/03/2031	Cấp mới (lần đầu)
6	Võ Thị Diễm Kiều	04/05/2001	064301004785	28/06/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Kỹ thuật y	Xét nghiệm Y học	001810/ĐL-GPHN	16/03/2026	16/03/2031	Cấp mới (lần đầu)

<i>TT</i>	<i>Họ tên</i>	<i>Ngày sinh</i>	<i>CCCD</i>	<i>Ngày cấp</i>	<i>Nơi cấp</i>	<i>Chức danh CM</i>	<i>Phạm vi hành nghề</i>	<i>Số ký hiệu GPHN</i>	<i>Ngày cấp GPHN</i>	<i>Thời hạn GPHN</i>	<i>Ghi chú</i>
7	Vũ Thị Huyền	22/12/1996	066196004837	26/09/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Bác sĩ	Chuyên khoa Tai Mũi Họng	001811/ĐL-GPHN	16/03/2026	16/03/2031	Cấp mới (lần đầu)
8	Huỳnh Thị Ly	09/05/1996	054196000436	10/04/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Y sĩ	Đa khoa	001812/ĐL-GPHN	16/03/2026	16/03/2031	Cấp mới (lần đầu)
9	Nguyễn Thị Diệu Trang	18/09/1997	066197024288	06/07/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Điều dưỡng	Điều dưỡng	001813/ĐL-GPHN	16/03/2026	16/03/2031	Cấp mới (lần đầu)
10	Đinh Thị Tường Vi	28/12/2003	051303000422	04/12/2024	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Điều dưỡng	Điều dưỡng	001814/ĐL-GPHN	16/03/2026	16/03/2031	Cấp mới (lần đầu)
11	Phan Thị Lợi	07/09/2003	066303009878	26/02/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Điều dưỡng	Điều dưỡng	001815/ĐL-GPHN	16/03/2026	16/03/2031	Cấp mới (lần đầu)
12	Nguyễn Thị Quỳnh Như	24/10/2000	066300017424	15/10/2025	Bộ Công an	Điều dưỡng	Điều dưỡng	001816/ĐL-GPHN	16/03/2026	16/03/2031	Cấp mới (lần đầu)
13	H Sara Kpă	08/08/1999	066199019421	18/10/2024	Bộ Công an	Điều dưỡng	Điều dưỡng	001817/ĐL-GPHN	16/03/2026	16/03/2031	Cấp mới (lần đầu)

<i>TT</i>	<i>Họ tên</i>	<i>Ngày sinh</i>	<i>CCCD</i>	<i>Ngày cấp</i>	<i>Nơi cấp</i>	<i>Chức danh CM</i>	<i>Phạm vi hành nghề</i>	<i>Số ký hiệu GPHN</i>	<i>Ngày cấp GPHN</i>	<i>Thời hạn GPHN</i>	<i>Ghi chú</i>
14	Đặng Thị Thanh Thủy	24/03/1998	066198004574	27/12/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Bác sĩ	Y học cổ truyền	001818/ĐL-GPHN	16/03/2026	16/03/2031	Cấp mới (lần đầu)
15	Nguyễn Đức Hoàng	25/12/1998	066098008082	06/02/2024	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Bác sĩ	Chuyên khoa Phụ sản	001819/ĐL-GPHN	16/03/2026	16/03/2031	Cấp mới (lần đầu)
16	Tạ Thị Thoa	18/12/1993	054193007536	02/10/2024	Bộ Công an	Điều dưỡng	Điều dưỡng	001820/ĐL-GPHN	16/03/2026	16/03/2031	Cấp lại
17	Nguyễn Trịnh Thu Uyên	14/12/1997	066197002619	29/12/2022	1672272000	Kỹ thuật y	Phục hồi chức năng	001821/ĐL-GPHN	16/03/2026	16/03/2031	Cấp lại
18	Huỳnh Thị Thanh Truyền	09/02/1984	221118665	05/04/2002	Phú Yên	Hộ sinh	Hộ sinh	001822/ĐL-GPHN	16/03/2026	16/03/2031	Cấp lại
19	Trần Hữu Hạnh Trân	07/02/2003	066303007048	31/05/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Kỹ thuật y	Xét nghiệm Y học	001823/ĐL-GPHN	16/03/2026	16/03/2031	Cấp mới (lần đầu)
20	Lê Nguyễn Kiều Trinh	29/10/2003	054303008556	13/05/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Kỹ thuật y	Xét nghiệm Y học	001824/ĐL-GPHN	16/03/2026	16/03/2031	Cấp mới (lần đầu)

Danh sách bao gồm 20 cá nhân./.

Phụ lục II
DANH SÁCH THU HỒI
CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ/GIẤY PHÉP HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH TUẦN 11 NĂM 2026
(Ban hành kèm theo Quyết định /QĐ-SYT ngày tháng 03 năm 2026 của Sở Y tế)

<i>TT</i>	<i>Họ tên</i>	<i>Ngày sinh</i>	<i>CCCD</i>	<i>Số CCHN/GPHN</i>	<i>Ngày cấp CCHN/GPHN</i>	<i>Văn bằng CM/Chức danh</i>	<i>Phạm vi hành nghề</i>	<i>Lý do thu hồi</i>
1	Trần Thị Thu Trinh	21/12/1997	221432184	003530/PY-CCHN	22/04/2021	Điều dưỡng viên	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/ 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật Y	Người hành nghề được cấp lại GPHN hoặc cấp mới GPHN do thay đổi chức danh chuyên môn
2	Tạ Thị Thoa	18/12/1993	221376565	002464/PY-CCHN	19/01/2017	Điều dưỡng	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Người hành nghề được cấp lại GPHN hoặc cấp mới GPHN do thay đổi chức danh chuyên môn

<i>TT</i>	<i>Họ tên</i>	<i>Ngày sinh</i>	<i>CCCD</i>	<i>Số CCHN/GPHN</i>	<i>Ngày cấp CCHN/GPHN</i>	<i>Văn bằng CM/Chức danh</i>	<i>Phạm vi hành nghề</i>	<i>Lý do thu hồi</i>
3	Nguyễn Trịnh Thu Uyên	14/12/1997	066197002619	008899/ĐL-CCHN	05/11/2019	Kỹ thuật y	Kỹ thuật viên vật lý trị liệu - phục hồi chức năng	Người hành nghề được cấp lại GPHN hoặc cấp mới GPHN do thay đổi chức danh chuyên môn
4	Huỳnh Thị Thanh Truyền	09/02/1984	221118665	0000506/PY-CCHN	22/04/2014	Hộ sinh	Quy định tại Thông tư số 12/2011/TT – BHYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh.	Người hành nghề được cấp lại GPHN hoặc cấp mới GPHN do thay đổi chức danh chuyên môn

Danh sách bao gồm 04 cá nhân./.